

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 17/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ, ông Lương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vì Thị C**, sinh năm 1987, nơi cư trú: bản S, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

2. Bị đơn: anh **Mùa A T**, sinh năm 1980, nơi cư trú: bản S, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ. (*Hiện đang chấp hành án tại đội 37, phân trại 1, trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an*). Địa chỉ: xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2025 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Vì Thị C trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chồng tôi là anh Mùa A T sau một thời gian tìm hiểu nhau đã tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 20/3/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2021 anh T nghiện ma túy, anh T đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không cai được nghiện, đến năm 2024 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tuyên phạt 03 năm tù về tội Tng trữ trái phép chất ma túy, đến nay tôi nhận thấy bản thân đã hết tình cảm với anh T. Mục đích hôn

nhân không đạt được, vì vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông giải quyết cho bà được ly hôn với anh Mùa A T.

[2]. *Về con chung*: Chúng tôi có 04 con chung, cháu Mùa Thị Khua, sinh ngày 25/01/2006; cháu Mùa Thị Kía, sinh ngày 01/12/2009; cháu Mùa A Lâm, sinh ngày 17/6/2012 và cháu Mùa Thị Bích, sinh ngày 15/7/2020. Do anh T đang phải đi chấp hành án, không có khả năng nuôi con nên tôi có nguyện vọng được nuôi 03 cháu Kía, Lâm, Bích cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Mùa Thị Khua hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về Ti sản*: Ti sản riêng, Ti sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 07 tháng 5 năm 2025, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 25/TB-TLVA ngày 07 tháng 5 năm 2025 cho anh Mùa A T.

Theo nội dung biên bản ghi lời khai của anh Mùa A T ngày 10 tháng 5 năm 2025, anh Mùa A T khai:

Về hôn nhân: anh và chị Vi Thị C kết hôn trên tình thân tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 20/3/2014 tại UBND xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là tôi bị bắt và đang phải đi chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, từ lúc bị bắt vợ chồng chưa có thời gian nói chuyện với nhau. Tôi nhận thấy cuộc hôn nhân của tôi và chị C chưa mâu thuẫn đến mức phải dẫn đến ly hôn, tôi vẫn còn tình cảm với chị C, vì vậy tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có 04 con chung, cháu Mùa Thị Khua, sinh ngày 25/01/2006; cháu Mùa Thị Kía, sinh ngày 01/12/2009; cháu Mùa A Lâm, sinh ngày 17/6/2012 và cháu Mùa Thị Bích, sinh ngày 15/7/2020. Do tôi đang phải đi chấp hành án, không có khả năng nuôi con nên tôi nhất trí với nguyện vọng của chị C về việc chị là người trực tiếp nuôi 03 cháu Kía, Lâm, Bích cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Mùa Thị Khua hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Ti sản chung, riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vi Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ Ti sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các Ti liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của bị đơn anh Mùa A T: Ngày 26 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho anh Mùa A T Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập. Đến ngày 10/6/2025, anh T không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã nhờ Trại giam Yên Hạ cử cán bộ quản giáo tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Mùa A T. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: chị C và anh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị C và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vì Thị C: chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị C không còn tình cảm với anh T. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị C và anh T là do bất đồng quan điểm sống, anh T chưa có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra anh Mùa A T còn đang phải đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chính quyền địa phương cũng xác nhận trong quá trình sống chung chị C và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã, đến nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị C cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị C không còn tình cảm với anh T là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định chị C và anh T không còn tình cảm, không cùng chung sống nuôi dạy con cái, vun vén hạnh phúc gia đình. Vì vậy, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Vì Thị C, giải quyết cho chị Vì Thị C ly hôn với anh Mùa A T.

Xét yêu cầu nuôi con của chị C: chị C và anh T có 04 con chung, là cháu Mùa Thị Khua, sinh ngày 25/01/2006; cháu Mùa Thị Kía, sinh ngày 01/12/2009; cháu Mùa A Lâm, sinh ngày 17/6/2012 và cháu Mùa Thị Bích, sinh ngày 15/7/2020.

Đối với cháu Mùa Thị Khua hiện nay đã thành niên và có khả năng lao

động, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các cháu Mùa Thị Kía, Mùa A Lâm, Mùa Thị Bích chị C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện nay anh T đang phải đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị C là chính đáng, chị C là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 03 cháu Mùa Thị Kía, Mùa A Lâm, Mùa Thị Bích cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

Về Tài sản riêng, Tài sản chung, công nợ: chị C và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Vì Thị C có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa bà tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSST cho chị, bởi vì bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Trung Sưa, xã Keo Lôm nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Vì Thị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Vì Thị C được ly hôn với bị đơn anh Mùa A T.

2. Về con chung: Các đương sự 04 con chung, là cháu Mùa Thị Khoa, sinh ngày 25/01/2006; cháu Mùa Thị Kía, sinh ngày 01/12/2009; cháu Mùa A Lâm, sinh ngày 17/6/2012 và cháu Mùa Thị Bích, sinh ngày 15/7/2020.

Đối với cháu Mùa Thị Khua hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao 03 con chung là các cháu Mùa Thị Kía, Mùa A Lâm, Mùa Thị Bích cho chị Vì Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mùa A T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị C và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về Ti sản: Ti sản riêng, Ti sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Vì Thị C.

5. Về quyền kháng cáo: chị Vì Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2025). Bị đơn anh Mùa A T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng TT, KT - THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Keo Lôm;
- Lưu: HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

